

Post: Contact:  
Air Navigation Department  
119 Nguyen Son Str,  
Bo De Ward,  
Ha Noi, Viet Nam  
Tel: +84 24 38274191  
Fax: +84 24 38274194  
E-mail: and@caa.gov.vn  
Web: http://caa.gov.vn

**CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**  
**CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM**



**AIP SUP**  
**12/26**  
**Có hiệu lực từ**  
**Effective from**  
**04 MAR 2026**  
**Được xuất bản vào**  
**Published on**  
**13 FEB 2026**

**THI CÔNG CẦU DẪN HÀNH KHÁCH VÀ ĐIỀU CHỈNH  
PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG  
QUỐC TẾ ĐÀ NẴNG (VVDN)**

**1 GIỚI THIỆU**

Tập bổ sung AIP này nhằm thông báo về việc thi công cầu dẫn hành khách; điều chỉnh phương án khai thác các vị trí đỗ, cửa ra tàu bay, hệ thống VDGS trong thời gian thi công tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng (VVDN).

**2 CHI TIẾT**

Ghi chú:

- Khu vực thi công được lắp đặt hàng rào, biển báo, đèn cảnh báo và sơn tín hiệu theo quy định.
- Tổ lái phải tuân thủ huấn lệnh của KSVKL.

**2.1 Khu vực thi công (Bao gồm 3 giai đoạn)**

**2.1.1 Giai đoạn 1 (3 khu vực):**

a) **Khu vực 1:**

- **Khu vực thi công:** Cửa ra tàu bay số 4
- **Thời gian thi công:** Từ 0000 ngày 04/03/2026 đến 2359 ngày 28/04/2026 (UTC).

b) **Khu vực 2:**

- **Khu vực thi công:** Sơn kẻ các vị trí đỗ 19, 20; vệt dẫn lăn vào/ra các vị trí đỗ 19, 20 và **bổ sung vị trí đỗ mới 20A**
- **Thời gian thi công:** Thi công ngoài giờ hoạt động bay, trong thời gian gián cách giữa các chuyến bay và sau khi kết thúc hoạt động bay hàng ngày, từ 0000 ngày 29/04/2026 đến 2359 ngày 01/05/2026 (UTC).

c) **Khu vực 3:**

- **Khu vực thi công:** Sơn kẻ vị trí đỗ 18 và vệt dẫn lăn vào/ra vị trí đỗ 18
- **Thời gian thi công:** Thi công ngoài giờ hoạt động bay, trong thời gian gián cách giữa các chuyến bay và sau khi kết thúc hoạt động bay hàng ngày, từ 0000 ngày 02/05/2026 đến 2359 ngày 03/05/2026 (UTC).

**2.1.2 Giai đoạn 2 (3 khu vực):**

a) **Khu vực 1:**

- **Khu vực thi công:** Cửa ra tàu bay số 6
- **Thời gian thi công:** Từ 0000 ngày 14/05/2026 đến 2359 ngày 07/07/2026 (UTC).

b) **Khu vực 2:**

- **Khu vực thi công:** Sơn kẻ vị trí đỗ 15, 16, 17 và vệt dẫn lăn vào/ra các vị trí đỗ 15, 16, 17

**CONSTRUCTION OF PASSENGER BOARDING  
BRIDGES AND ADJUSTMENT OF THE OPERATION-  
AL PROCEDURES AT DA NANG INTERNATIONAL  
AIRPORT (VVDN)**

**1 INTRODUCTION**

This AIP Supplement issues notification of the construction of passenger boarding bridges and adjustment of the operational procedures, boarding gate, VDGS system at Da Nang International Airport (VVDN).

**2 DETAILS**

Note:

- Construction areas are surrounded by fences, marker boards, warning lights, markings as specified.
- Pilot shall follow ATC instructions strictly.

**2.1 Construction area (Including 3 phases)**

**2.1.1 Phase 1 (3 areas):**

a) **Area 1:**

- **Construction area:** Boarding gate No. 4
- **Construction period:** From 0000 on 04 MAR 2026 to 2359 on 28 APR 2026 (UTC).

b) **Area 2:**

- **Construction area:** Marking of stands 19, 20; lead in/out line of stands 19, 20 and **addition of new stand 20A**
- **Construction period:** Work in progress when there are no flight operations or in the intervals between flights and after daily flight operations, from 0000 on 29 APR 2026 to 2359 on 01 MAY 2026 (UTC).

c) **Area 3:**

- **Construction area:** Marking of stand 18 and lead in/out line of stand 18
- **Construction period:** Work in progress when there are no flight operations or in the intervals between flights and after daily flight operations, from 0000 on 02 MAY 2026 to 2359 on 03 MAY 2026 (UTC).

**2.1.2 Phase 2 (3 areas):**

a) **Area 1:**

- **Construction area:** Boarding gate No. 6
- **Construction period:** From 0000 on 14 MAY 2026 to 2359 on 07 JUL 2026 (UTC).

b) **Area 2:**

- **Construction area:** Marking of stands 15, 16, 17 and lead in/out line of stands 15, 16, 17

- **Thời gian thi công:** Thi công ngoài giờ hoạt động bay, trong thời gian giãn cách giữa các chuyến bay và sau khi kết thúc hoạt động bay hàng ngày, từ 0000 ngày 08/07/2026 đến 2359 ngày 10/07/2026 (UTC).

c) **Khu vực 3:**

- **Khu vực thi công:** Sơn kẻ vị trí đỗ 14 và vệt dẫn lăn vào/ra vị trí đỗ 14

- **Thời gian thi công:** Thi công ngoài giờ hoạt động bay, trong thời gian giãn cách giữa các chuyến bay và sau khi kết thúc hoạt động bay hàng ngày, từ 0000 ngày 11/07/2026 đến 2359 ngày 13/07/2026 (UTC).

**2.1.3 Giai đoạn 3 (2 khu vực):**

a) **Khu vực 1:**

- **Khu vực thi công:** Cửa ra tàu bay số 10

- **Thời gian thi công:** Từ 0000 ngày 06/8/2026 đến 2359 ngày 02/10/2026 (UTC).

b) **Khu vực 2:**

- **Khu vực thi công:** Sơn kẻ vị trí đỗ 12 và vệt dẫn lăn vào/ra vị trí đỗ 12

- **Thời gian thi công:** Thi công ngoài giờ hoạt động bay, trong thời gian giãn cách giữa các chuyến bay và sau khi kết thúc hoạt động bay hàng ngày, từ 0000 ngày 03/10/2026 đến 2359 ngày 05/10/2026 (UTC).

**2.2 Hạn chế khai thác**

a) **Giai đoạn 1:**

**Ghi chú:** Phương án khai thác vị trí đỗ, cửa ra tàu bay, hệ thống VDGS và phương án vận hành tàu bay của Giai đoạn 1 thực hiện đến 2359 ngày 13/05/2026 (UTC).

Từ 0000 ngày 04/03/2026 đến 2359 ngày 13/05/2026 (UTC), tạm dừng khai thác vị trí đỗ, cửa ra tàu bay và hệ thống VDGS, cụ thể:

- Cửa ra tàu bay số 3 và số 4
- Các vị trí đỗ 19, 20
- Hệ thống VDGS tại vị trí đỗ 20
- Vị trí đỗ 18 chỉ khai thác tàu bay Code C trở xuống
- Từ 0000 ngày 02/05/2026 đến 2359 ngày 13/05/2026 (UTC): Tạm dừng khai thác vị trí đỗ 18 và hệ thống VDGS tại vị trí đỗ 18.

b) **Giai đoạn 2:**

- Từ 0000 ngày 14/05/2026 đến 2359 ngày 05/08/2026 (UTC) đưa vào khai thác các hạng mục: Cửa ra tàu bay số 3 và số 4; các vị trí đỗ 18, 19, 20, 20A; hệ thống VDGS tại các vị trí đỗ 18, 19, 20, 20A, trong đó:

- Vị trí đỗ 18 khai thác cho tàu bay Code C trở xuống
- Vị trí đỗ 19 khai thác cho tàu bay Code C trở xuống khi không có tàu bay đỗ ở vị trí đỗ 20A
- Vị trí đỗ 20 khai thác cho tàu bay Code C trở xuống khi không có tàu bay đỗ ở vị trí đỗ 20A
- Vị trí đỗ 20A khai thác cho tàu bay Code D/E khi không có tàu bay đỗ ở vị trí đỗ 19 và 20.

- Áp dụng phương án vận hành tàu bay đối với các vị trí đỗ 18, 19, 20, 20A theo Mục 2.3 trong Tập bổ sung AIP này.

**Ghi chú:** Phương án khai thác vị trí đỗ, cửa ra tàu bay, hệ thống VDGS và phương án vận hành tàu bay của Giai đoạn 2 thực hiện từ 0000 ngày 14/05/2026 đến 2359 ngày 05/08/2026 (UTC).

- **Construction period:** Work in progress when there are no flight operations or in the intervals between flights and after daily flight operations, from 0000 on 08 JUL 2026 to 2359 on 10 JUL 2026 (UTC).

c) **Area 3:**

- **Construction area:** Marking of stand 14 and lead in/out line of stand 14

- **Construction period:** Work in progress when there are no flight operations or in the intervals between flights and after daily flight operations, from 0000 on 11 JUL 2026 to 2359 on 13 JUL 2026 (UTC).

**2.1.3 Phase 3 (2 areas):**

a) **Area 1:**

- **Construction area:** Boarding gate No. 10

- **Construction period:** From 0000 on 06 AUG 2026 to 2359 on 02 OCT 2026 (UTC).

b) **Area 2:**

- **Construction area:** Marking of stand 12 and lead in/out line of stand 12

- **Construction period:** Work in progress when there are no flight operations or in the intervals between flights and after daily flight operations, from 0000 on 03 OCT 2026 to 2359 on 05 OCT 2026 (UTC).

**2.2 Operational limitation**

a) **Phase 1:**

**Note:** The operational procedures of stands, boarding gates, VDGS system and the aircraft operational procedures of Phase 1 shall be applied to 2359 on 13 MAY 2026 (UTC).

From 0000 on 04 MAR 2026 to 2359 on 13 MAY 2026 (UTC), temporary suspension of stand, boarding gates and VDGS system, as follows:

- Boarding gates No. 3 and No. 4
- Stands 19, 20
- VDGS system at stand 20
- Stand 18 only used for aircraft up to Code C
- From 0000 on 02 MAY 2026 to 2359 on 13 MAY 2026 (UTC): temporary suspension and VDGS system at stand 18.

b) **Phase 2:**

- From 0000 on 14 MAY 2026 to 2359 on 05 AUG 2026 (UTC), the following items shall be put into operation: Boarding gates No. 3 and No. 4; stands 18, 19, 20, 20A; VDGS system at stands 18, 19, 20, 20A, in which:

- Stand 18 used for aircraft up to Code C
- Stand 19 used for aircraft up to Code C when there is no aircraft parking at stand 20A
- Stand 20 used for aircraft up to Code C when there is no aircraft parking at stand 20A
- Stand 20A used for aircraft Code D/E when there is no aircraft parking at stands 19 and 20.

- The aircraft operational procedures for stands 18, 19, 20, 20A shall be applied in accordance with Item 2.3 of this AIP Supplement.

**Note:** The operational procedures of stands, boarding gates, VDGS system and the aircraft operational procedures of Phase 2 shall be applied from 0000 on 14 MAY 2026 to 2359 on 05 AUG 2026 (UTC).

- Tạm dừng khai thác vị trí đỗ, cửa ra tàu bay và hệ thống VDGS, cụ thể:
  - Cửa ra tàu bay số 6
  - Các vị trí đỗ 15, 16, 17
  - Hệ thống VDGS tại vị trí đỗ 16
  - Vị trí đỗ 14 chỉ khai thác tàu bay Code C
  - Từ 0000 ngày 11/07/2026 đến 2359 ngày 05/08/2026 (UTC): Tạm dừng khai thác vị trí đỗ 14 và hệ thống VDGS tại vị trí đỗ 14.

c) **Giai đoạn 3:**

- Từ 0000 ngày 06/08/2026 đến 2359 ngày 28/10/2026 (UTC) đưa vào khai thác các hạng mục: Cửa ra tàu bay số 6; các vị trí đỗ 14, 15, 16, 17; hệ thống VDGS tại các vị trí đỗ 14, 15, 16, 17, trong đó:
  - Vị trí đỗ 14 khai thác cho tàu bay Code C trở xuống và có thể sử dụng cho tàu bay Code D/E khi không có tàu bay đỗ ở vị trí đỗ 15
  - Vị trí đỗ 15 khai thác cho tàu bay Code C trở xuống khi không có tàu bay đỗ ở các vị trí đỗ 16 và vị trí đỗ 14 chỉ được khai thác tàu bay Code C trở xuống
  - Vị trí đỗ 16 khai thác cho tàu bay Code D/E khi không có tàu bay đỗ ở các vị trí đỗ 15 và 17
  - Vị trí đỗ 17 khai thác cho tàu bay Code C trở xuống khi không có tàu bay đỗ ở vị trí đỗ 16.
- Áp dụng phương án vận hành tàu bay đối với các vị trí đỗ 14, 15, 16, 17 theo Mục 2.3 trong Tập bổ sung AIP này.

**Ghi chú:** Phương án khai thác vị trí đỗ, cửa ra tàu bay, hệ thống VDGS và phương án vận hành tàu bay của Giai đoạn 3 thực hiện đến 2359 ngày 28/10/2026 (UTC).

- Tạm dừng khai thác:
  - Cửa ra tàu bay số 10
  - Vị trí đỗ 11, 12.
- Từ 0000 ngày 29/10/2026 (UTC) đưa vào khai thác các hạng mục: Cửa ra tàu bay số 10; các vị trí đỗ 11, 12; hệ thống VDGS tại vị trí đỗ 12.
- Các vị trí đỗ 11, 12 khai thác cho tàu bay Code C trở xuống
- Từ 0000 ngày 29/10/2026 (UTC) áp dụng phương án vận hành tàu bay theo Mục 2.3 trong Tập bổ sung AIP này.

**2.3 Phương án vận hành tàu bay trong quá trình thi công**

**2.3.1 Giai đoạn 1:**

- **Khu vực 1 và khu vực 2:** Tàu bay vận hành theo phương án hiện hành ngoại trừ phương án lăn ra/ vào các vị trí đỗ 19, 20.

- **Khu vực 3:** Tàu bay vận hành theo phương án hiện hành, ngoại trừ phương án ra/vào các vị trí đỗ 18, 19, 20.

**2.3.2 Giai đoạn 2:**

2.3.2.1 **Khu vực 1 và khu vực 2:** Tàu bay vận hành theo phương án hiện hành ngoại trừ phương án lăn ra/vào các vị trí đỗ 15,16,17 và điều chỉnh một số nội dung như sau:

a) **Phương án khởi hành:**

- Tàu bay Code C từ vị trí đỗ 18 → Kéo đẩy đến vệt lăn D/ đường lăn E → Lăn theo phương án hiện hành để cất cánh.

- Temporary suspension of stand, boarding gates and VDGS system, as follows:

- Boarding gate No. 6
- Stands 15, 16, 17
- VDGS system at stand 16
- Stand 14 only used for aircraft Code C
- From 0000 on 11 JUL 2026 to 2359 on 05 AUG 2026 (UTC) Stand 14: Temporary suspension and VDGS system at stand 14.

c) **Phase 3:**

- From 0000 on 06 AUG 2026 to 2359 on 28 OCT 2026 (UTC), the following items shall be put into operation: Boarding gate No. 6; stands 14, 15, 16, 17; VDGS system at stands 14, 15, 16, 17, in which:
  - Stand 14 used for aircraft up to Code C; may be used for aircraft Code D/E when there is no aircraft parking at stand 15
  - Stand 15 used for aircraft up to Code C when there is no aircraft parking at stand 16 and stand 14 is only allowed to use for aircraft up to Code C
  - Stand 16 used for aircraft Code D/E when there is no aircraft parking at stands 15 and 17
  - Stand 17 used for aircraft up to Code C when there is no aircraft parking at stand 16.
- The aircraft operational procedures for stands 14, 15, 16, 17 shall be applied in accordance with Item 2.3 of this AIP Supplement.

**Note:** The operational procedures of stands, boarding gates, VDGS system and the aircraft operational procedures of Phase 3 shall be applied to 2359 on 28 OCT 2026 (UTC).

- Temporary suspension of:

- Boarding gate No. 10
- Stands 11, 12.

- From 0000 on 29 OCT 2026 (UTC), the following items shall be put into operation: Boarding gate No. 10; stands 11, 12; VDGS system at stand 12.

- Stands 11, 12 used for aircraft up to Code C

- From 0000 on 29 OCT 2026 (UTC), the aircraft operational procedures shall be applied in accordance with Item 2.3 of this AIP Supplement.

**2.3 Aircraft operational procedures during construction**

**2.3.1 Phase 1:**

- **Area 1 and area 2:** Aircraft shall operate via the current procedures, except for taxi out/into procedures for stand 19, 20.

- **Area 3:** Aircraft shall operate via the current procedures, except for taxi out/into procedures for stands 18, 19, 20.

**2.3.2 Phase 2:**

2.3.2.1 **Area 1 and area 2:** Aircraft operate via the current procedures, except for taxi out/into procedures for stands 15, 16, 17 and adjustments as follows:

a) **The procedures for departing:**

- Aircraft Code C from stand 18 → Tow/push to taxilane D/TWY E → Taxi via current procedure for take-off.

- Tàu bay Code C từ các vị trí đỗ 19, 20 → Kéo đẩy đến vệt lăn D → Đường lăn E → Lăn theo phương án hiện hành để cất cánh.
- Tàu bay Code E từ vị trí đỗ 20A → Kéo đẩy đến đường lăn E → Đường lăn E → Lăn để khởi hành theo phương án hiện hành để cất cánh.

- Aircraft Code C from stands 19, 20 → Tow/push to taxilane D → TWY E → Taxi via current procedures for take-off.
- Aircraft Code E from stand 20A → Tow/push to TWY E → TWY E → Taxi via current procedures for take-off.

**b) Phương án lăn vào vị trí đỗ:**

- Tàu bay Code C vào vị trí đỗ 18: Hạ cánh → Lăn theo phương án hiện hành đến đường lăn E/vệt lăn D → Vị trí đỗ 18.
- Tàu bay Code C vào các vị trí đỗ 19, 20: Hạ cánh → Lăn theo phương án hiện hành đến đường lăn E → Vệt lăn D → Các vị trí đỗ 19, 20.
- Tàu bay Code E vào vị trí đỗ 20A: Hạ cánh → Lăn theo phương án hiện hành đến đường lăn E → Vị trí đỗ 20A.

**b) The procedures for taxiing into stands:**

- Aircraft Code C taxi into stand 18: Landing → Taxi via current procedure to TWY E/taxilane D → Stand 18.
- Aircraft Code C taxi into stands 19, 20: Landing → Taxi via current procedure to TWY E → Taxilane D → Stands 19, 20.
- Aircraft Code E taxi into stand 20A: Landing → Taxi via current procedure to TWY E → Stand 20A.

2.3.2.2 **Khu vực 3:** Duy trì phương án lăn khi thi công khu vực 1 và khu vực 2, ngoại trừ phương án lăn vào/ lăn ra các vị trí đỗ 14, 15, 16, 17.

2.3.2.2 **Area 3:** Maintain the taxiing procedures as applied during areas 1 and 2, except for the taxi out/into procedures for stands 14, 15, 16, 17.

**2.3.3 Giai đoạn 3:**

**2.3.3 Phase 3:**

Duy trì phương án lăn ra/ lăn vào đối với các vị trí đỗ 18, 19, 20, 20A như ở Giai đoạn 2, ngoại trừ phương án lăn ra/ lăn vào đối với các vị trí đỗ 11, 12 và điều chỉnh phương án lăn vào/lăn ra đối với các vị trí đỗ 14, 15, 16, 17 như sau:

Maintain the taxi out/into procedures for stands 18, 19, 20, 20A as in Phase 2, except for the taxi out/into procedures for stands 11, 12, and adjust the taxi out/into procedures for stands 14, 15, 16, 17 as follows:

**a) Phương án khởi hành:**

**a) The procedures for departing:**

- Tàu bay Code C từ vị trí đỗ 14 → Kéo đẩy đến vệt lăn D/ đường lăn E → Lăn theo phương án hiện hành để cất cánh.
- Tàu bay Code E từ các vị trí đỗ 14, 16 → Kéo đẩy đến đường lăn E → Đường lăn E → Lăn để khởi hành theo phương án hiện hành để cất cánh.
- Tàu bay Code C từ các vị trí đỗ 15, 17 → Kéo đẩy đến vệt lăn D → Đường lăn E → Lăn theo phương án hiện hành để cất cánh.

- Aircraft Code C from stand 14 → Tow/push to taxilane D/TWY E → Taxi via current procedures for take-off.
- Aircraft Code E from stands 14, 16 → Tow/push to TWY E → TWY E → Taxi via current procedures for take-off.
- Aircraft Code C from stands 15, 17 → Tow/push to taxilane D → TWY E → Taxi via current procedures for take-off.

**b) Phương án lăn vào vị trí đỗ:**

**b) The procedures for taxi into stands:**

- Tàu bay Code C vào vị trí đỗ 14: Hạ cánh → Lăn theo phương án hiện hành đến đường lăn E/vệt lăn D → Vị trí đỗ 14.
- Tàu bay Code E vào các vị trí đỗ 14, 16: Hạ cánh → Lăn theo phương án hiện hành đến đường lăn E → Các vị trí đỗ 14, 16.
- Tàu bay Code C vào các vị trí đỗ 15, 17: Hạ cánh → Lăn theo phương án hiện hành đến đường lăn E → Vệt lăn D → Các vị trí đỗ 15, 17.

- Aircraft Code C taxi into stand 14: Landing → Taxi via current procedure to TWY E/taxilane D → Stand 14.
- Aircraft Code E taxi into stands 14, 16: Landing → Taxi via current procedure to TWY E → Stands 14, 16.
- Aircraft Code C taxi into stands 15, 17: Landing → Taxi via current procedure to TWY E → Taxilane D → Stands 15, 17.

**2.4 Phương án vận hành tàu bay sau khi hoàn thành thi công:**

**2.4 Aircraft operational procedures after completing construction:**

Ghi chú: Vị trí đỗ 11 thực hiện theo phương án hiện hành.

Note: Stand 11 applies the current procedure.

**2.4.1 Phương án khởi hành**

**2.4.1 The procedures for departing**

- Tàu bay Code C từ các vị trí đỗ 12, 14, 18 → Kéo đẩy đến vệt lăn D/ đường lăn E → Lăn theo phương án hiện hành để cất cánh.
- Tàu bay Code E từ các vị trí đỗ 14, 16, 20A → Kéo đẩy đến đường lăn E → Đường lăn E → Lăn để khởi hành theo phương án hiện hành để cất cánh.
- Tàu bay Code C từ các vị trí đỗ 15, 17, 19, 20 → Kéo đẩy đến vệt lăn D → Đường lăn E → Lăn theo phương án hiện hành để cất cánh.

- Aircraft Code C from stands 12, 14, 18 → Tow/push to taxilane D/ TWY E → Taxi via current procedures for take-off.
- Aircraft Code E from stands 14, 16, 20A → Tow/push to TWY E → TWY E → Taxi via current procedures for take-off.
- Aircraft Code C from stands 15, 17, 19, 20 → Tow/push to taxilane D → TWY E → Taxi via current procedures for take-off.

**2.4.2 Phương án lăn vào vị trí đỗ**

**2.4.2 The procedures for taxi into stands**

- Tàu bay Code C vào các vị trí đỗ 12, 14, 18: Hạ cánh → Lăn theo phương án hiện hành đến đường lăn E/vệt lăn D → Các vị trí đỗ 12, 14, 18.

- Aircraft Code C taxi into stands 12, 14, 18: Landing → Taxi via current procedure to TWY E /taxilane D → Stands 12, 14, 18

- Tàu bay Code E vào các vị trí đỗ 14, 16, 20A: Hạ cánh → Lăn theo phương án hiện hành đến đường lăn E → Các vị trí đỗ 14, 16, 20A.
- Aircraft Code E taxi into stands 14, 16, 20A: Landing → Taxi via current procedure to TWY E → Stands 14, 16, 20A.
- Tàu bay Code C vào các vị trí đỗ 15, 17, 19, 20: Hạ cánh → Lăn theo phương án hiện hành đến đường lăn E → Vệt lăn D → Các vị trí đỗ 15, 17, 19, 20.
- Aircraft Code C taxi into stands 15, 17, 19, 20: Landing → Taxi via current procedure to TWY E → Taxilane D → Stands 15, 17, 19, 20.

**2.5 Tọa độ các vị trí đỗ:**

**2.5 Coordinates of stands:**

Vị trí đỗ tàu bay Aircraft stand	Tọa độ WGS-84 WGS-84 coordinates	Mức cao so với mực nước biển trung bình (M) Elevation AMSL (M)
12	160326.70N - 1081207.58E	6.176
14	160324.83N - 1081204.91E	6.168
15	160323.41N - 1081205.22E	6.202
16	160322.51N - 1081205.83E	6.185
17	160322.11N - 1081206.18E	6.197
18	160320.58N - 1081205.70E	6.175
19	160319.17N - 1081205.84E	6.190
20	160317.87N - 1081206.79E	6.148
20A	160318.29N - 1081206.44E	6.195

**3 HỦY BỎ**

Bất kỳ thay đổi nào liên quan đến tập bổ sung AIP này sẽ được thông báo bằng NOTAM.

Tập bổ sung AIP này gồm 04 phụ đính như sau:

Sơ đồ sân đỗ, vị trí đỗ tàu bay trong quá trình thi công – Giai đoạn 1

Sơ đồ sân đỗ, vị trí đỗ tàu bay trong quá trình thi công – Giai đoạn 2

Sơ đồ sân đỗ, vị trí đỗ tàu bay trong quá trình thi công – Giai đoạn 3

Sơ đồ sân đỗ, vị trí đỗ tàu bay sau khi hoàn thành thi công

- HẾT -

**3 CANCELLATION**

Any change relating to this AIP Supplement shall be notified by NOTAM.

This AIP Supplement consists of 04 attachments as follows:

Layout of aircraft parking/docking chart during construction area - Phase 1

Layout of aircraft parking/docking chart during construction area - Phase 2

Layout of aircraft parking/docking chart during construction area - Phase 3

Layout of aircraft parking/ docking chart after completing construction

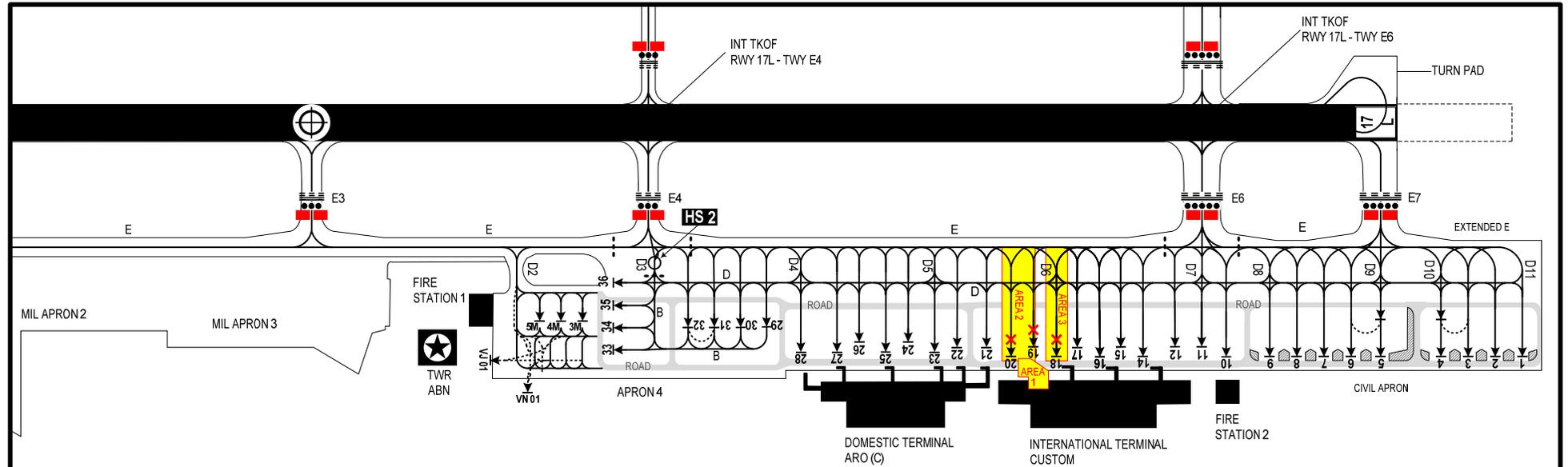
- END -

LAYOUT OF AIRCRAFT PARKING/ DOCKING CHART DURING CONSTRUCTION PHASE 1

APRON ELEV 7M

TWR: 118.35 PRI  
118.05 SRY  
GROUND: 121.6 PRI  
121.9 SRY

DA NANG/DA NANG INTL (VVDN)



**NOTES:**  
 - CONSTRUCTION AREAS ARE SURROUNDED BY FENCES, MARKER BOARDS, WARNING LIGHTS, MARKINGS AS SPECIFIED.  
 - PILOT SHALL FOLLOW ATC INSTRUCTIONS STRICTLY.

**1. CONST PHASE 1:**  
 - AREA 1:  
 + CONST AREA: BOARDING GATE NO. 4  
 + CONST PERIOD: FM 0000 ON 04 MAR 2026 TO 2359 ON 28 APR 2026 (UTC).  
 - AREA 2:  
 + CONST AREA: MARKING OF STANDS 19, 20; LEAD IN/OUT LINE OF STANDS 19, 20 AND ADDITION OF NEW STAND 20A.  
 + CONST PERIOD: WORK INPR WHEN THERE ARE NO FLIGHT OPERATIONS OR IN THE INTERVALS BETWEEN FLIGHTS AND AFTER DAILY FLIGHT OPERATIONS, FM 0000 ON 29 APR 2026 TO 2359 ON 01 MAY 2026 (UTC).  
 - AREA 3:  
 + CONST AREA: MARKING OF STAND 18 AND LEAD IN/OUT LINE OF STAND 18.  
 + CONST PERIOD: WORK INPR WHEN THERE ARE NO FLIGHT OPERATIONS OR IN THE INTERVALS BETWEEN FLIGHTS AND AFTER DAILY FLIGHT OPERATIONS, FM 0000 ON 02 MAY 2026 TO 2359 ON 03 MAY 2026 (UTC).  
**2. OPR LIMITATION:**  
**NOTE: THE OPR PROCEDURES OF STANDS, BOARDING GATES, VDGS SYSTEM AND THE ACFT OPR PROCEDURES OF PHASE 1 SHALL BE APPLIED TO 2359 ON 13 MAY 2026 (UTC).**  
 - FM 0000 ON 04 MAR 2026 TO 2359 ON 13 MAY 2026 (UTC), OPERATIONS TEMPORARILY SUSPENDED OF ACFT STAND, BOARDING GATES AND VDGS SYSTEM, AS FOLLOWS:  
 + BOARDING GATES NO. 3 AND NO. 4  
 + STANDS 19, 20.  
 + VDGS SYSTEM AT STAND 20.  
 + STAND 18 ONLY USED FOR ACFT UP TO CODE C.  
 - FM 0000 ON 02 MAY 2026 TO 2359 ON 13 MAY 2026 (UTC): OPERATIONS TEMPORARILY SUSPENDED AND VDGS SYSTEM AT STAND 18  
**3. REFER TO TEXTUAL SECTION FOR ACFT OPR PROCEDURES DURING CONSTRUCTION PERIOD.**

LEGEND	
BUILDINGS	■
HOT SPOT AND NAME	○ HS 1
ACFT STAND	➔ 1
TAXILANE MARKING	—
TAXILANE MARKING (CONDITIONAL)	.....
RWY-HOLDING POSITION (PATTERN A)	≡≡≡
INTERMEDIATE HOLDING POSITION	.....
STOP BAR	●●●
SERVICE ROAD	ROAD
VEHICLES AREA	▨
RUNWAY AHEAD	⚠
ARP	⊕
WIP AREA	■
CLOSED	✗

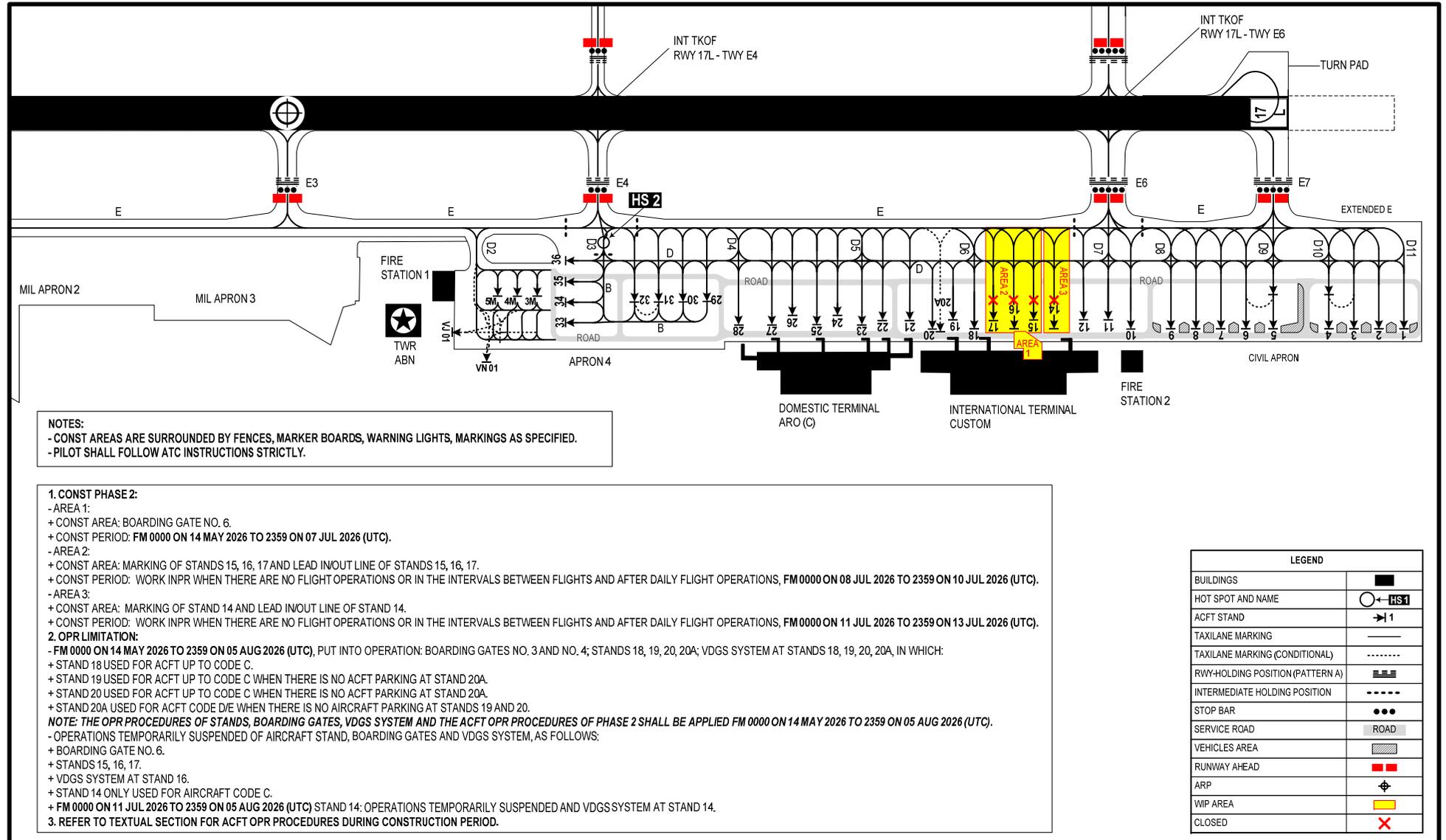
CHANGE: CONST PHASE 1.

LAYOUT OF AIRCRAFT PARKING/ DOCKING CHART DURING CONSTRUCTION PHASE 2

APRON ELEV 7M

TWR:	118.35 PRI
	118.05 SRY
GROUND:	121.6 PRI
	121.9 SRY

DA NANG/DA NANG INTL (VVDN)



**NOTES:**  
 - CONST AREAS ARE SURROUNDED BY FENCES, MARKER BOARDS, WARNING LIGHTS, MARKINGS AS SPECIFIED.  
 - PILOT SHALL FOLLOW ATC INSTRUCTIONS STRICTLY.

- 1. CONST PHASE 2:**
- AREA 1:  
 + CONST AREA: BOARDING GATE NO. 6.  
 + CONST PERIOD: FM 0000 ON 14 MAY 2026 TO 2359 ON 07 JUL 2026 (UTC).
  - AREA 2:  
 + CONST AREA: MARKING OF STANDS 15, 16, 17 AND LEAD IN/OUT LINE OF STANDS 15, 16, 17.  
 + CONST PERIOD: WORK INPR WHEN THERE ARE NO FLIGHT OPERATIONS OR IN THE INTERVALS BETWEEN FLIGHTS AND AFTER DAILY FLIGHT OPERATIONS, FM 0000 ON 08 JUL 2026 TO 2359 ON 10 JUL 2026 (UTC).
  - AREA 3:  
 + CONST AREA: MARKING OF STAND 14 AND LEAD IN/OUT LINE OF STAND 14.  
 + CONST PERIOD: WORK INPR WHEN THERE ARE NO FLIGHT OPERATIONS OR IN THE INTERVALS BETWEEN FLIGHTS AND AFTER DAILY FLIGHT OPERATIONS, FM 0000 ON 11 JUL 2026 TO 2359 ON 13 JUL 2026 (UTC).
- 2. OPR LIMITATION:**
- FM 0000 ON 14 MAY 2026 TO 2359 ON 05 AUG 2026 (UTC), PUT INTO OPERATION: BOARDING GATES NO. 3 AND NO. 4; STANDS 18, 19, 20, 20A; VDGS SYSTEM AT STANDS 18, 19, 20, 20A, IN WHICH:  
 + STAND 18 USED FOR ACFT UP TO CODE C.  
 + STAND 19 USED FOR ACFT UP TO CODE C WHEN THERE IS NO ACFT PARKING AT STAND 20A.  
 + STAND 20 USED FOR ACFT UP TO CODE C WHEN THERE IS NO ACFT PARKING AT STAND 20A.  
 + STAND 20A USED FOR ACFT CODE D/E WHEN THERE IS NO AIRCRAFT PARKING AT STANDS 19 AND 20.
  - NOTE: THE OPR PROCEDURES OF STANDS, BOARDING GATES, VDGS SYSTEM AND THE ACFT OPR PROCEDURES OF PHASE 2 SHALL BE APPLIED FM 0000 ON 14 MAY 2026 TO 2359 ON 05 AUG 2026 (UTC).**
  - OPERATIONS TEMPORARILY SUSPENDED OF AIRCRAFT STAND, BOARDING GATES AND VDGS SYSTEM, AS FOLLOWS:  
 + BOARDING GATE NO. 6.  
 + STANDS 15, 16, 17.  
 + VDGS SYSTEM AT STAND 16.  
 + STAND 14 ONLY USED FOR AIRCRAFT CODE C.  
 + FM 0000 ON 11 JUL 2026 TO 2359 ON 05 AUG 2026 (UTC) STAND 14: OPERATIONS TEMPORARILY SUSPENDED AND VDGS SYSTEM AT STAND 14.
- 3. REFER TO TEXTUAL SECTION FOR ACFT OPR PROCEDURES DURING CONSTRUCTION PERIOD.**

LEGEND	
BUILDINGS	■
HOT SPOT AND NAME	○ ← HS 1
ACFT STAND	→ 1
TAXILANE MARKING	—
TAXILANE MARKING (CONDITIONAL)	.....
RWY-HOLDING POSITION (PATTERN A)	≡≡≡
INTERMEDIATE HOLDING POSITION	.....
STOP BAR	●●●
SERVICE ROAD	ROAD
VEHICLES AREA	▨
RUNWAY AHEAD	■ ■
ARP	⊕
WIP AREA	■
CLOSED	✗

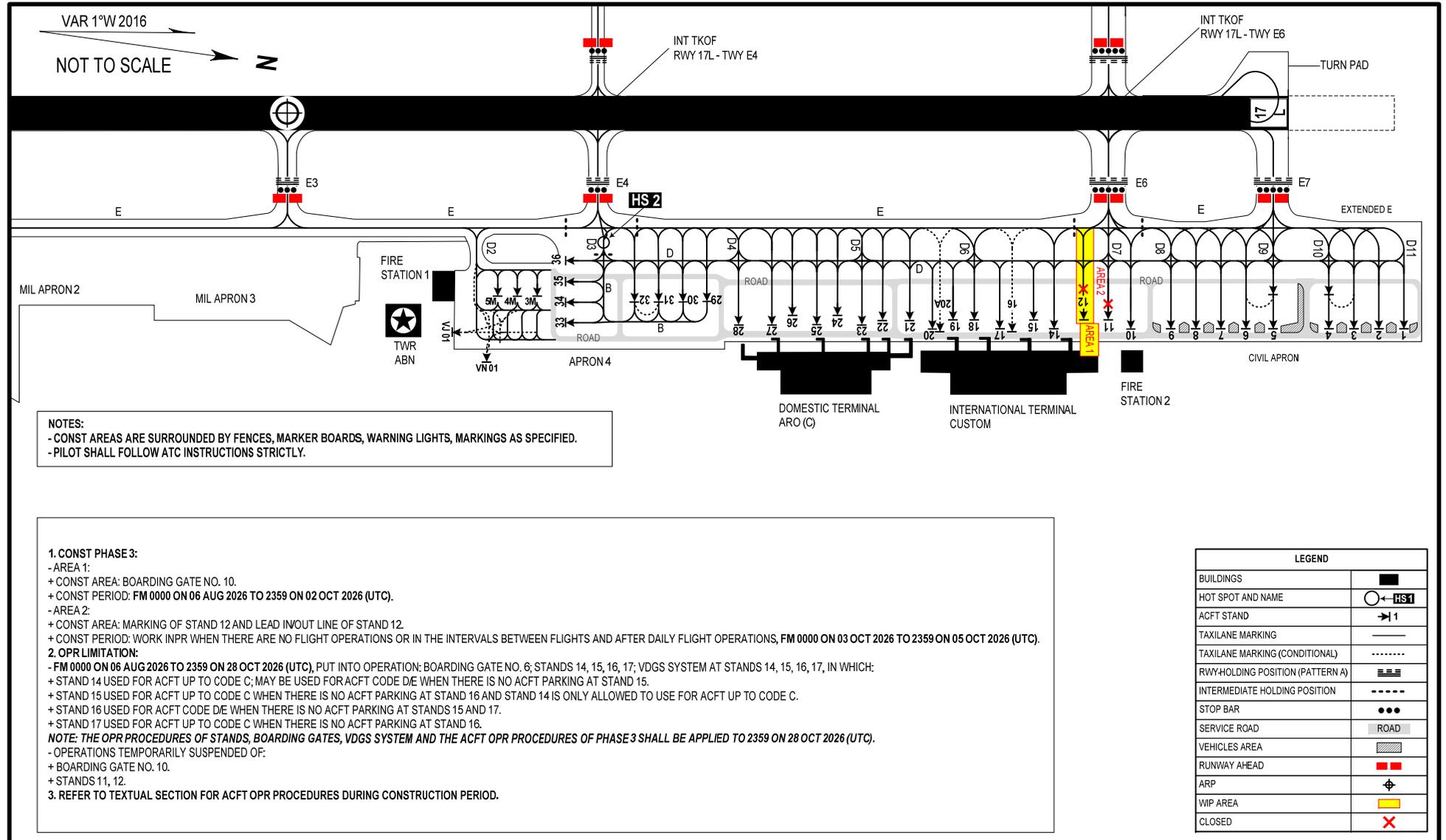
CHANGE: CONST PHASE 2.

LAYOUT OF AIRCRAFT PARKING/ DOCKING CHART DURING CONSTRUCTION PHASE 3

APRON ELEV 7M

TWR:	118.35 PRI
	118.05 SRY
GROUND:	121.6 PRI
	121.9 SRY

DA NANG/DA NANG INTL (VVDN)



**NOTES:**  
 - CONST AREAS ARE SURROUNDED BY FENCES, MARKER BOARDS, WARNING LIGHTS, MARKINGS AS SPECIFIED.  
 - PILOT SHALL FOLLOW ATC INSTRUCTIONS STRICTLY.

**1. CONST PHASE 3:**  
 - AREA 1:  
 + CONST AREA: BOARDING GATE NO. 10.  
 + CONST PERIOD: FM 0000 ON 06 AUG 2026 TO 2359 ON 02 OCT 2026 (UTC).  
 - AREA 2:  
 + CONST AREA: MARKING OF STAND 12 AND LEAD IN/OUT LINE OF STAND 12.  
 + CONST PERIOD: WORK INPR WHEN THERE ARE NO FLIGHT OPERATIONS OR IN THE INTERVALS BETWEEN FLIGHTS AND AFTER DAILY FLIGHT OPERATIONS, FM 0000 ON 03 OCT 2026 TO 2359 ON 05 OCT 2026 (UTC).

**2. OPR LIMITATION:**  
 - FM 0000 ON 06 AUG 2026 TO 2359 ON 28 OCT 2026 (UTC), PUT INTO OPERATION: BOARDING GATE NO. 6; STANDS 14, 15, 16, 17; VDGS SYSTEM AT STANDS 14, 15, 16, 17, IN WHICH:  
 + STAND 14 USED FOR ACFT UP TO CODE C; MAY BE USED FOR ACFT CODE D/E WHEN THERE IS NO ACFT PARKING AT STAND 15.  
 + STAND 15 USED FOR ACFT UP TO CODE C WHEN THERE IS NO ACFT PARKING AT STAND 16 AND STAND 14 IS ONLY ALLOWED TO USE FOR ACFT UP TO CODE C.  
 + STAND 16 USED FOR ACFT CODE D/E WHEN THERE IS NO ACFT PARKING AT STANDS 15 AND 17.  
 + STAND 17 USED FOR ACFT UP TO CODE C WHEN THERE IS NO ACFT PARKING AT STAND 16.  
**NOTE: THE OPR PROCEDURES OF STANDS, BOARDING GATES, VDGS SYSTEM AND THE ACFT OPR PROCEDURES OF PHASE 3 SHALL BE APPLIED TO 2359 ON 28 OCT 2026 (UTC).**  
 - OPERATIONS TEMPORARILY SUSPENDED OF:  
 + BOARDING GATE NO. 10.  
 + STANDS 11, 12.

**3. REFER TO TEXTUAL SECTION FOR ACFT OPR PROCEDURES DURING CONSTRUCTION PERIOD.**

LEGEND	
BUILDINGS	■
HOT SPOT AND NAME	○ HS 1
ACFT STAND	➔ 1
TAXILANE MARKING	—
TAXILANE MARKING (CONDITIONAL)	.....
RWY-HOLDING POSITION (PATTERN A)	≡≡≡
INTERMEDIATE HOLDING POSITION	- - - -
STOP BAR	●●●
SERVICE ROAD	ROAD
VEHICLES AREA	▨
RUNWAY AHEAD	■ ■
ARP	⊕
WIP AREA	■
CLOSED	✗

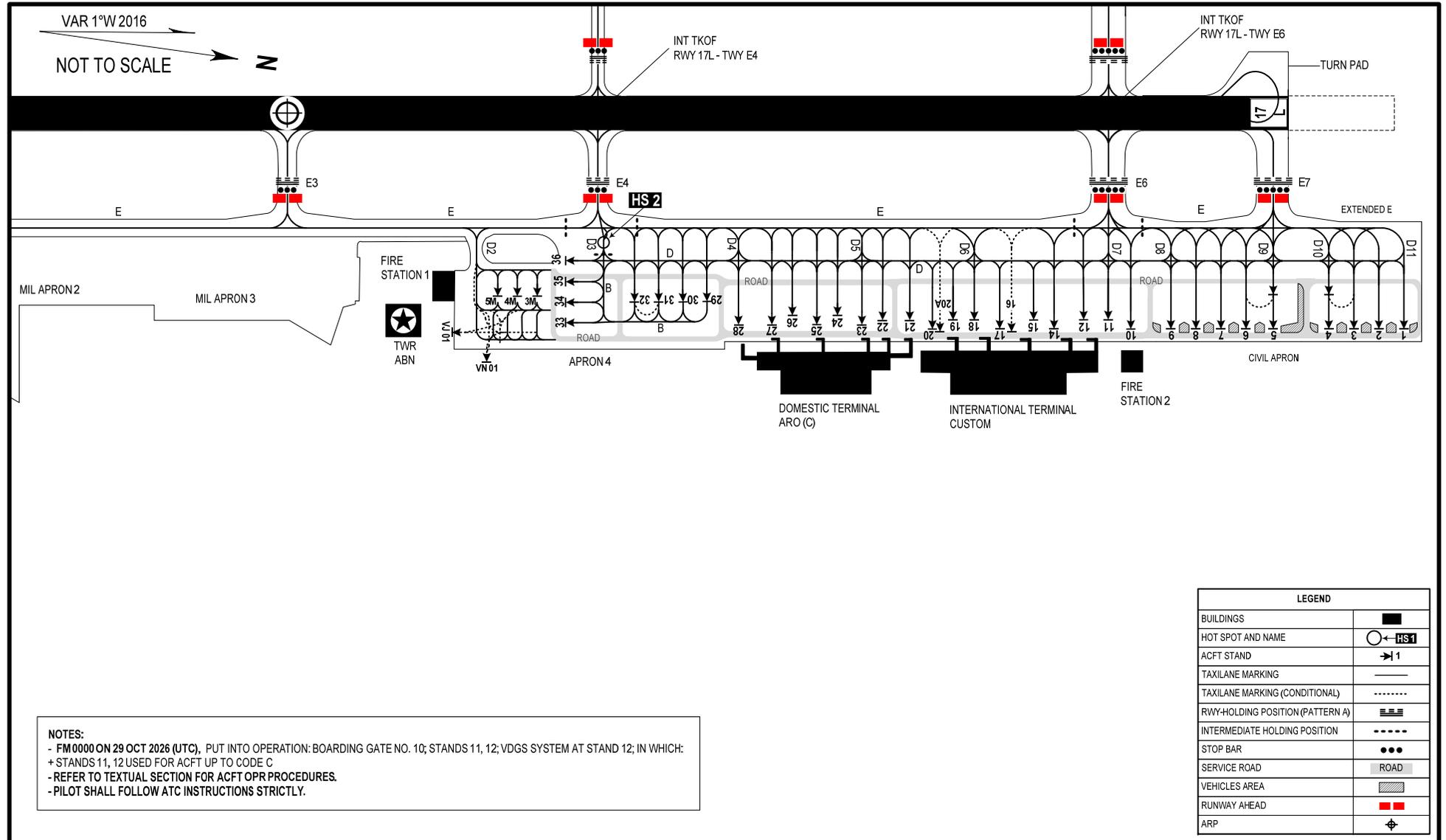
CHANGE: CONST PHASE 3.

LAYOUT OF AIRCRAFT PARKING/ DOCKING CHART AFTER COMPLETING CONSTRUCTION

APRON ELEV 7M

TWR: 118.35 PRI  
118.05 SRY  
GROUND: 121.6 PRI  
121.9 SRY

DA NANG/DA NANG INTL (VVDN)



VAR 1°W 2016  
NOT TO SCALE

**NOTES:**  
 - FM 0000 ON 29 OCT 2026 (UTC), PUT INTO OPERATION: BOARDING GATE NO. 10; STANDS 11, 12; VDGS SYSTEM AT STAND 12; IN WHICH:  
 + STANDS 11, 12 USED FOR ACFT UP TO CODE C  
 - REFER TO TEXTUAL SECTION FOR ACFT OPR PROCEDURES.  
 - PILOT SHALL FOLLOW ATC INSTRUCTIONS STRICTLY.

LEGEND	
BUILDINGS	■
HOT SPOT AND NAME	○ + HS1
ACFT STAND	➔ 1
TAXILANE MARKING	—
TAXILANE MARKING (CONDITIONAL)	.....
RWY-HOLDING POSITION (PATTERN A)	≡≡≡
INTERMEDIATE HOLDING POSITION	-----
STOP BAR	●●●
SERVICE ROAD	▬
VEHICLES AREA	▨
RUNWAY AHEAD	■ ■
ARP	⊕

CHANGE NOTES.